|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Fsoft Insight 2.0** Change history | | | | |
| **No** | **Creator** | **Version** | **Date** | **Content** |
| 1 | Nguyễn Tuyết Nga | 1.0 | 2/3/2018 | Vẽ UC Diagram và đặc tả chức năng của từng UC |
| 2 | Thẩm Quốc Dũng |
| 3 | Phạm Khánh Huy Hoàng |
| 4 | Nguyễn Trường Giang |
| 1 | Thẩm Quốc Dũng | 2 | 9/3/2018 | Vẽ lại UC Diagram và bổ sung đặc tả chức năng cho UC |
| 2 | Nguyễn Tuyết Nga |
| 3 | Phạm Khánh Huy Hoàng |
| 4 | Nguyễn Trường Giang |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Fsoft Insight 2.0** | **Module/Sub System** | **Created PIC** | **Created Date** | **Approved Date** |
| Dự án web bán hàng | Nga | 2/3/2018 |  |

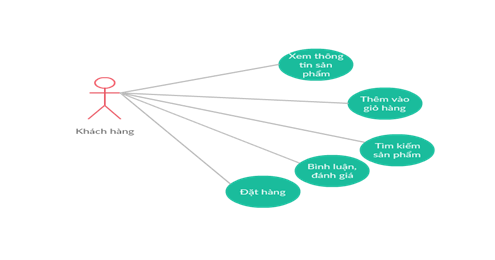
1. **Module/ Sub System overview**

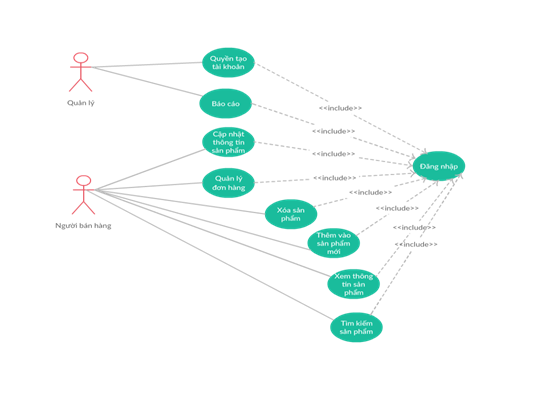
Web bán hàng giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm và xem thông tin sản phẩm. Ngoài ra còn có các chức năng cho nhân viên như thêm/sửa/xóa thông tin sản phẩm và kiêm tra đơn hàng. Người quản lý dễ dàng kiểm kê sổ sách, xem các hàng hóa đã bán đi và lập báo cáo.

1. **UC diagram**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| No | UseCase ID | Use Case Name | Description |
| 1 | UC\_PRJ\_001 | Quyền tạo tài khoản | Tạo tài khoản |
| 2 | UC\_PRJ\_002 | Báo cáo | In báo cáo theo tuần, tháng, quý, năm |
| 3 | UC\_PRJ\_003 | Đăng nhập | Đăng nhập vào hệ thông |
| 4 | UC\_PRJ\_004 | Cập nhật thông tin sản phẩm | Cập nhật thông tin của sản phẩm có trên web |
| 5 | UC\_PRJ\_005 | Quản lý đơn hàng | Cho nhân viên kiểm tra đơn hàng nào đã giao |
| 6 | UC\_PRJ\_006 | Xóa sản phẩm | Xóa sản phẩm có trên web |
| 7 | UC\_PRJ\_007 | Thêm sản phẩm mới | Thêm sản phẩm chưa có lên website |
| 8 | UC\_PRJ\_008 | Thêm sản phẩm | Thêm sản phẩm đã có vào giỏ hoặc chưa có lên web |
| 9 | UC\_PRJ\_009 | Thêm vào giỏ hàng | Thêm sản phẩm vào giỏ hàng để đặt hàng |
| 10 | UC\_PRJ\_0010 | Xem thông tin sản phẩm | Xem thông tin của sản phẩm |
| 11 | UC\_PRJ\_0011 | Tìm kiếm sản phẩm | Tìm kiếm sản phẩm trên website |
| 12 | UC\_PRJ\_0012 | Bình luận, đánh giá | Bình luận, đánh giá về sản phẩm hoặc website |
| 13 | UC\_PRJ\_0013 | Đặt hàng | Đặt hàng |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| UC | Người sử dụng | Nhân viên | Khách hàng | Quản lý |
| Quyền tạo tài khoản |  |  |  | X |
| Báo cáo |  |  |  | X |
| Đăng nhập |  |  |  | X |
| Thêm thông tin sản phẩm | X | X |  |  |
| Quản lý đơn hàng | X | X |  |  |
| Xóa sản phẩm | X | X |  |  |
| Thêm sản phẩm mới | X | X |  |  |
| Thêm sản phẩm | X | X |  |  |
| Thêm vào giỏ hàng | X |  | x |  |
| Xem thông tin sản phẩm | X | X | X |  |
| Tìm kiếm sản phẩm | X | X | X |  |
| Bình luận, đánh giá | X |  | X |  |
| Đặt hàng | x |  | X |  |





1. **Đặc tả chức năng usecase**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_001 | Quyền tạo tài khoản | Giang | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-Condition**

Actor: Quản lý

Điều kiện: Quản lý đã đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản riêng

1. **Trigger**

Nhấn **Cấp tài khoản** phía dưới

1. **Basic Flow**
   1. Màn hình hiển thị một form để đăng kí
   2. Quản lý điền **Tên tài khoản** là mã ID của nhân viên, **mật khẩu** và **xác nhận mật khẩu** vào Form

*(Alternative: Tên tài khoản đã tồn tại trong hệ thống)*

* 1. Nhấn **Xác nhận** để cấp quyền truy cập
  2. Hệ thống hiển thị thông báo thành công

1. **Alternative** 
   1. *Tên tài khoản đã tồn tại trong hệ thống*

* Hệ thống hiển thị thông báo “Tên tài khoản đã tồn tại”
* Di chuyển con trỏ focus vào để người dùng có thể nhập lại
* Quay lại bước 3.2

1. **Business Rule:**
   1. ID cho nhân viên là một chuỗi số có 4 ký tự số và chữ có dạng NVxx

*(x: ở đây là kí tự số. Ví dụ: NV01)*

* 1. Yêu cầu về việc xuất thống báo lỗi: Dùng màu chữ đỏ
  2. Yêu cầu về việc xuất thống báo lỗi: Dùng màu chữ xanh
  3. Giá trị ở trường **mật khẩu** và trường **xác nhận mật khẩu** mà người dùng nhập vào phải giống nhau (có phân biệt hoa thường)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_002 | Báo cáo | Giang | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-Condition**

Actor: Quản lý

Điều kiện: Quản lý đã đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản riêng

1. **Trigger**

Nhấn **Xem báo cáo**

1. **Basic Flow**
   1. Hệ thống trả về màn hình chính báo cáo tổng quát của doanh nghiệp
   2. Quản lý nhấn vào **Xem chi tiết** để xem chi tiết về báo cáo
   3. Hệ thống xuất ra mẫu báo cáo và hiển thị trên màn hình
   4. Quản lý chọn **Xuất báo cáo** (*Alternative: Quay lại)*
   5. Hệ thống tự động download về máy mẫu báo cáo trên dưới dạng .pdf
2. **Alternative**

4.1 Quay lai

* Manager nhấn nút **quay lại** nếu không muốn tải mẫu báo cáo về
* Quay trở về màn hình **Xem báo cáo**

1. **Business Rule:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_003 | Đăng nhập | Giang | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-Condition**

Actor: Quản lý, Nhân viên

1. **Trigger**

Truy cập vào địa chỉ website quản lý của cửa hàng

1. **Basic Flow**
   1. Quản lý/Nhân viên điền **Tên tài khoản** và **Mật khẩu** vào form đăng nhập
   2. Quản lý/Nhân viên nhấn phím Enter hoặc nút Đăng nhập
   3. Hệ thống chuyển qua màn hình chức năng (Đăng nhập thành công)

*(Alternative: Tên tài khoản và mật khẩu không hợp lệ)*

1. **Alternative**

4.1 *Tên tài khoản và mật khẩu không hợp lệ*

- Hệ thống hiển thị thông báo “Tên tài khoản hoặc mật khẩu đăng nhập không đúng”

- Hệ thống focus con trỏ vào trường Tên tài khoản để người dùng có thể sửa lại thông tin - Quay lại bước 3.1

1. **Business Rule:**

* Tên tài khoản và mật khẩu người dùng nhập phải hợp lệ
* Dùng màu chữ đỏ để xuất thông báo lỗi

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_004 | Cập nhật thông tin sản phẩm | Hoàng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Nhân viên

Điều kiện: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống và đang ở trong mục **Thành viên**

1. **Trigger**

2.1 Để cập nhật thông tin sản phẩm Người bán chọn **Cập nhật thông tin sản phẩm** trên màn hình.

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm mà Nhân viên đã thêm vào

3.2 Nhân viên chọn tìm sản phẩm muốn cập nhật, sau đó chọn 1 trong 2 kiểu dữ liệu muốn

thay đổi ( chọn thay đổi Thông tin hoặc Hình Ảnh).

*- Nếu Nhân viên chọn* ***Đổi Thông tin***

3.3 Hệ thống hiển thị màn hình tất cả thông tin của sản phẩm dưới dạng có thể edit được.

3.4 Nhân viên cập nhật lại thông tin và nhấn **Lưu.**

*(Alternative: Hủy)*

*- Nếu Nhân viên chọn* ***Hình Ảnh***

3.3 Hệ thống hiển thị màn hình chứa hình ảnh đại diện của sản phẩm.

3.4 Nhân viên chọn ảnh muốn cập nhật và chọn **Lưu.**

*(Alternative: Hủy)*

3.5 Hệ thống lưu lại kết quả thay đổi và màn hình hiện thông tin chi tiết về sản phẩm.

1. **Alternative**

4.1 Hủy

Khi Nhân viên chọn Hủy, hệ không thay đổi dữ liệu về sản phẩm và trở về trang thay đổi thông tin.

1. **Business Rule**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_005 | Quản lý đơn hàng | Hoàng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Nhân viên

Điều kiện: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống và đang ở trong mục **Thành viên**

1. **Trigger**

2.1 Để quản lý đơn hàng, Salesman select option **Quản lý đơn hàng** trên màn hình.

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống hiển thị form list thông tin tóm tắt các đơn đặt hàng và thông tin trạng thái của nó.

3.2 Nhân viên chọn đơn hàng cần duyệt, rồi chọn button Xem chi tiết

3.3 Hệ thống hiển chị chi tiết thông tin của đơn hàng được chọn và trạng thái

3.4 Nhân viên xem xét các thông tin, sau đó thay đổi trạng thái (Hoàn tất, Đang vận chuyển, Chưa xem ) của đơn hàng

*(Alternative: Trở về )*

3.5 Hệ thống dữ liệu thay đổi trạng thái sản phẩm và trở về màn hình trang chủ

1. **Alternative**

4.1 Trở về

Hệ thống quay trở lại màn hình trang Quản lý bán hàng, khi Salesman nhấn chọn **Trở về.**

1. **Business Rule**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_006 | Xóa sản phẩm | Hoàng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Nhân viên

Điều kiện: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống và đang ở trong mục **Thành viên**

1. **Trigger**

2.1 Để cập nhật thông tin sản phẩm Nhân viên chọn **Xóa thông tin sản phẩm** trên màn hình.

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống hiển thị danh sách các sản phẩm mà Nhân viên đã thêm vào

3.2 Nhân viên chọn các sản phẩm muốn xóa, sau đó chọn **Xóa sản phẩm**

3.3 Hệ thống hiện form hỏi Nhân viên có chắc chắn muốn xóa

3.4 Nhân viên nhấn chọn **Đồng ý.**

*(Alternative: Hủy delete)*

3.3 Hệ thống xóa dữ liệu sản phẩm và trở về màn hình trang chủ

1. **Alternative**

4.1 Hủy delete

Hệ thông quay trở lại màn hình trang chủ, Khi Nhân viên chọn **Xóa sản phẩm**

1. **Business Rule**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_007 | Thêm sản phẩm mới | Hoàng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Nhân viên

Điều kiện: Nhân viên đã đăng nhập vào hệ thống và đang ở trong mục **Thành viên**

1. **Trigger**

Để thêm sản phẩm Nhân viên nhấn vào **Thêm sản phẩm mới** trên màn hình

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống hiển thị màn hình chứa nội dung cần biết về thông tin sản phẩm

3.2 Nhân viên hoàn thành thông tin trên màn hình, trong đó có các thông tin bắt buộc (chuyên mục, tên sản phẩm, thương hiệu, dòng sản phẩm, màu sắc, kích thước, mô tả chi tiết, xuất sứ, giá gốc sản phẩm, thông tin bảo hành.. )

*(Alternative: Xử lý khi giá trị invalid)*

3.3 Nhân viên bấm vào **hình ảnh** để chèn thêm ảnh

3.4 Nhân viên chọn đường link đến hình ảnh của sản phẩm và nhấn **Lưu**

*(Alternative: Quay lại)*

3.5 Hệ thống lưu thông tin sản phẩm mới và màn hình hiện thông tin chi tiết về sản phẩm.

1. **Alternative**

4.1 Xử lý khi giá trị invalid

Hệ thống lúc đó sẽ hiển thị thông báo mỗi cho Nhân viên và cho phép Nhân viên chỉnh lại khi chọn **OK.**

4.2 Quay lại

Hệ thống sẽ quay lại màn hình trước ( trang Thành viên) khi Nhân viên bấm vào **Quay lại**

1. **Business Rule**

* Các mục thông tin không được bỏ trống.
* Liên kết đến ảnh, video chỉ cho phép truy cập file đuôi ảnh hoặc video.
* Khi phát hiện invalid dữ liệu nào chưa correct sẽ hiện màu đỏ

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_009 | Thêm vào giỏ hàng | Dũng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Khách hàng

Điều kiện: Sản phẩm còn hàng trong kho

1. **Trigger**

Người dùng nhấn vào nút **Thêm vào giỏ hàng** ở trang xem thông tin chi tiết của sản phẩm

1. **Basic flow**

3.1 Ở màn hình xem chi tiết sản phẩm, người dùng có thể chọn **số lượng** sản phẩm muốn đặt hàng, sau khi nhấn nút **Thêm vào giỏ hàng**

- Hiển thị thông báo "Đã thêm vào giỏ hàng thành công"

*'(Alternative: Hết hàng trong kho hoặc không đủ số lượng khách hàng cần)*

- Biểu tượng giỏ hàng trên màn hình sẽ được focus vào.

1. **Alternative**

4.1 Hết hàng trong kho hoặc không đủ số lượng

- Trong trường hợp này sẽ không cho phép người dùng thực hiện thao tác thêm vào giỏ hàng.

1. **Business Rule**

Yêu cầu điều kiện thêm vào giỏ hàng

- Sản phẩm phải còn trong kho. Và số lượng sản phẩm trong kho phải lớn hơn hoặc bằng số

lượng sản phẩm khách hàng cần thêm vào giỏ hàng.

- Nếu vi phạm điều kiện trên nút "Thêm vào giỏ hàng" sẽ bị disable

- Nút "Thêm vào giỏ hàng" được enable khi hàng còn trong kho và đảm bảo số lượng có thể

đáp ứng cho khách hàng.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_0010 | Xem thông tin sản phẩm | Dũng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Khách hàng, Nhân viên

Điều kiện: Nhân viên cần đăng nhập vào hệ thống trước

1. **Trigger**

Người dùng nhấn vào sản phẩm hiển thị ở trang chủ hoặc ở trang hiển thị kết quả sau khi tìm kiếm sản phẩm.

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống hiển thị thông tin mô tả chi tiết của sản phầm lên màn hình

- Thông tin hiển thị bao gồm: Tên sản phẩm, hình ảnh minh họa, đặc tính, nhà sản xuất, giá cả, khuyến mãi (nếu có)

1. **Alternative**
2. **Business Rule**

Yêu cầu về hiển thị

- Cỡ chữ của tên sản phẩm và giá cả, tình trạng trong kho phải lớn hơn thông tin thuộc tính

- Giá sản phẩm, tình trạng trong kho dùng màu đỏ để nổi bật

Ý kiến nhận xét sản phẩm

- Có thể trải dài trên nhiều trang người dùng chuyển qua chuyển lại để xem

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_0011 | Tìm kiếm sản phẩm | Dũng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Nhân viên , Khách hàng

Điều kiện: Nhân viên cần đăng nhập vào hệ thống trước

1. **Trigger**

Người dùng nhấn vào nút **Search** sau khi đã nhập điều kiện lọc vào thanh tìm kiếm.

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống sẽ truy vấn những mặt hàng thỏa mãn điều kiện lọc và hiển thị kết quả lên màn

hình.

- Hiển thị thông tin mô tả vắn tắt của sản phẩm bao gồm tên sản phẩm, hình ảnh minh

họa (nếu có), giá sản phẩm, số lượng lời nhận xét

- Danh sách kết quả tìm kiếm có thể trải dài trên nhiều trang, người dùng có thể chuyển

qua lại giữa các trang để xem sản phẩm.

*(Alternative: Không có sản phẩm thỏa mãn điều kiện)*

1. **Alternative**

4.1 Không có sản phẩm thỏa mãn điều kiện

Nếu trong cửa hàng không có sản phẩm nào phù hợp với điều kiện lọc mà người dùng

cung cấp thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo **không tìm thấy.**

1. **Business Rule**

Yêu cầu chuỗi điều kiện lọc

- Là chuỗi kí tự bất kì. Không phân biệt kí tự hoa thường, tiếng Anh hay tiếng Việt.

- Nếu người dùng nhấn nút Search với chuỗi điều kiện rỗng thì sẽ quay trở lại trang chủ.

Sắp xếp kết quả tìm kiếm

- Người dùng có thể chọn thứ tự hiển thị sản phẩm tìm kiếm được theo: giá trị (tăng dần hoặc

giảm dần), hàng mới, bán chạy.

- Mặc định thứ tự sắp xếp theo giá trị giảm dần.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_0012 | Bình luận, đánh giá | Hoàng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Khách hàng

Điều kiện: Khách hàng đang ở trang **Thông tin sản phẩm**

1. **Trigger**

2.1 Khách hàng chọn button **Nhận xét** bên dưới thông tin của sản phẩm

1. **Basic flow**

3.1 Hệ thống hiển thị trang form đánh giá sản phẩm phía dưới mục Nhận xét.

3.2 Khách hàng chọn Đánh giá sao và ghi lại nhận xét, sau đó nhấn chọn **Xong**

*(Alternative: Hủy đánh giá )*

3.3 Hệ thống hiển thị lưu thông tin và hiện nội dung cả khách hàng vừa đánh giá.

1. **Alternative**

4.1 Hủy đánh giá

Khi Khách hàng nhấn chọn **Hủy,** hệ thống đóng form đánh giá sản phẩm.

1. **Business Rule**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Fsoft Insight 2.0 | Process | Use Case ID | Use Case name | Created PIC | Created Date | Approved Date |
| UC design | UC\_PRJ\_0013 | Đặt hàng | Dũng | 3/2/2018 |  |

1. **Pre-condition**

Actor: Khách hàng

Điều kiện: Giỏ hàng có ít nhất 1 sản phẩm

1. **Trigger**

Người dùng nhấn vào nút **Đặt hàng** xuất hiện trong trang Giỏ hàng

1. **Basic flow**

3.1 Thông tin sản phẩm nằm trong giỏ hàng, tổng tiền được hiển thị lên màn hình.

- Thông tin sản phẩm bao gồm: Tên sản phẩm, hình ảnh minh họa, số lượng trong giỏ hàng

3.2 Người dùng có thể điều chỉnh số lượng sản phẩm, hoặc có thể xóa sản phẩm ra khỏi giỏ hàng

*(Alternative: Số lượng sản phẩm sau khi thay đổi vượt quá số lượng còn trong kho)*

*(Alternative: Không còn sản phẩm nào trong giỏ hàng sau khi xóa)*

3.3 Người dùng nhập thông tin cá nhân vào Form trước khi tiến hành xác nhận đặt hàng

- Thông tin cần nhập bao gồm: Họ và tên, Năm sinh, Số điện thoại, Địa chỉ cần giao,…

- Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu mà khách hàng nhập vào.

*(Alternative: Trường hợp dữ liệu nhập vào không hợp lệ)*

3.4 Xong khi đã nhập dữ liệu hợp lệ, người dùng có thể nhấn nút "Đặt hàng" trên màn hình. Sau đó, có 1 thông báo yêu cầu xác nhận đặt hàng xuất hiện

- Người dùng xác nhận bằng cách nhấn nút "Đồng ý"

*(Alternative: Hủy xác nhận)*

3.5 Thông báo đặt hàng thành công xuất hiện, đồng thời hệ thống hiển thị luôn mã đơn hàng cho khách hàng.

1. **Alternative**

4.1 Số lượng sản phẩm sau khi thay đổi vượt quá số lượng còn trong kho

- Khi thay đổi số lượng sản phẩm mà vượt quá số lượng còn trong kho thì không cho phép tăng nữa, đồng thời hiển thị thông báo cho người dùng biết.

4.2 Không còn sản phẩm nào trong giỏ hàng sau khi xóa

- Hiển thị Thông báo không còn sản phẩm trong giỏ hàng

- Nút đặt hàng biến mất

- Xuất hiện nút "Tiếp tục mua sắm" để giúp người dùng quay lại Trang chủ

4.3 Trường hợp dữ liệu nhập vào không hợp lêk

- Hệ thống sẽ hiển thị Thông báo và cho phép người dùng sửa lại cho đúng (Quay lại bước 3.3)

4.4 Hủy xác nhận

- Quay trở lại màn hình giỏ hàng ( Quay lại bước 3.1)

1. **Business Rule**

Yêu cầu về dữ liệu người dùng nhập vào

- Tên khách hàng phải là kiểu kí tự chữ cái (Không quá 50 kí tự, nếu lớn hơn sẽ bị cắt bỏ)

- Năm sinh: hệ thống sẽ hiển thị 1 danh sách năm sinh để người dùng chọn. (Từ năm 1930 đến 2018) '

- Số điện thoại: chuỗi kí tự số (có thể chứa kí tự trống). Tối đa 11 kí tự

- Địa chỉ giao hàng: chuỗi kí tự bất kì không quá 300 kí tự

Yêu cầu về thông báo lỗi nhập sai dữ liệu

- Màn hình hiển thị thông báo lỗi

- Các trường dữ liệu không hợp lệ được bôi đỏ

- Con trỏ chuột sẽ focus vào trường dữ liệu đầu tiên không hợp lệ

- Khi user edit lại trường dữ liệu đó thì màu sác của trường dữ liệu đó sẽ trở lại bình thường

Yêu cầu về thông tin đon hàng:

- Mã đơn hàng là duy nhất (Do hệ thống sinh tự động)

- Thông tin khách hàng

- Ngày đặt hàng ( Ngày hiên tại)

- Ngày dự kiến giao hang (lớn hơn hoặc bằng ngày đặt hàng)

- Bảng Thông tin sản phẩm

- Tình trạng đơn hàng